

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Ngành đào tạo: Tài chính Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán, Quản trị Kinh doanh, Kinh doanh thương mại

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: **PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

Tiếng Anh: **General Law**

Mã học phần: DCB.03.06

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (số lượng tiết)

+ Lý thuyết, bài tập, kiểm tra: 24 tiết

+ Thực hành và thảo luận nhóm: 12 tiết

+ Tự học: 60 tiết

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật Kinh tế, Bộ môn Pháp luật cơ sở

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS. Vũ Thị Toán

Chức danh: Giảng viên

ĐT: 0904336880; Email: vuthitoan191956@gmail.com

2) Họ và tên: ThS. Đỗ Trọng Tuân

ĐT: 0972.761.316; Email: tuandotrong@vwa.edu.vn

2. Các môn học tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật: nguồn gốc, bản chất nhà nước, pháp luật; những quy luật đặc thù của sự xuất hiện, tồn

tại của nhà nước và pháp luật; đồng thời cung cấp những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về nguồn gốc, sự ra đời, vai trò, vị trí, bản chất của nhà nước và pháp luật; các hình thức thực hiện pháp luật...

Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tự học, tư duy độc lập trong phân tích và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về chính trị - xã hội, pháp luật; có kỹ năng làm việc cá nhân, làm việc nhóm để xử lý các bài tập cũng như những tình huống thực tế; hình thành kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện nếp sống tuân thủ hiến pháp và pháp luật.

Về thái độ: Giúp sinh viên có ý thức nâng cao hiểu biết về pháp luật và thực hiện pháp luật; chấp hành nghiêm túc quy định, nội quy quy chế của trường lớp, địa phương. Tuyên truyền giáo dục người dân sống theo Hiến pháp và pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên:

CLO 01: Có khả năng **nhớ** được kiến thức cơ bản về nguồn gốc, sự ra đời, vai trò, vị trí, bản chất của nhà nước và pháp luật; các hình thức thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật...

CLO 02: Có khả năng **hiểu** được bản chất những kiến thức cơ bản mô tả tại CLO1

CLO 03: Có khả năng **vận dụng** được những kiến thức mô tả tại CLO1. Hình thành kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin liên quan đến nghiên cứu khoa học pháp lý, khoa học chuyên ngành đang theo học.

CLO 04: Có khả năng **phân tích** đánh giá được các vấn đề lý luận và thực tiễn, đưa ra được ý kiến cá nhân về các vấn đề trong thực tế.

CLO 05: Có khả năng **đánh giá** được, liên kết được kiến thức, hình thành được quan điểm riêng từ đó có ý thức chấp hành pháp luật; sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	L										
CLO 2	L										
CLO 3	L										

CLO 4	L										
CLO 5										M	
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN	L									M	

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H			
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của gv)		H	H	M	H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)			M	M	L
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H			M
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, thí nghiệm)	H	H			H

Kiểm tra giữa kỳ	H			M	L
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm)	H	H	H	M	L

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5
Phương pháp thuyết trình	M	M	M	M	L
Phương pháp dạy học nêu vấn đề		M	M	M	L
Phương pháp dạy học theo nhóm		M	H	H	
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đủ các giờ lên lớp theo quy định.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia một bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- TS.Trương Hồng Hải (chủ biên) – Pháp luật đại cương - NXB Thống Kê, 2013

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình Pháp luật đại cương, Học viện Tài chính - NXB Tài chính, 2009
- Hiến pháp nước CHXHCN. Việt Nam năm 1946; 1959; 1980; 1992; 2013 (1)
- Bộ luật Dân sự 2015 (2)

- Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 (3)
- Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012 (4)

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Pháp luật đại cương là một môn học dành cho các ngành đào tạo cử nhân không chuyên luật tại trường Đại học Tài chính – Ngân hàng.
- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật, như: nguồn gốc, bản chất nhà nước, pháp luật; những quy luật đặc thù của sự xuất hiện, tồn tại của nhà nước và pháp luật; đồng thời cung cấp những kiến thức khái quát cơ bản nhất về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích tình hình thực tiễn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp như khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các môn khoa học pháp lý chuyên ngành tiếp theo trong chương trình đào tạo; Hình thành kỹ năng tìm kiếm, thu thập, tổng hợp và xử lý thông tin liên quan đến nghiên cứu khoa học.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CDR HP	Loại động dạy	Hoạt động học
		LT (tiết)	TL N, TH (tiết)	KT (tiết)	BT (tiết)				
Bài 1	<p>Giới thiệu môn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu Đề cương học phần - Hình thức tổ chức dạy, học và kiểm tra, đánh giá. - Giới thiệu tổng quan HP: Vị trí của, khái niệm, phạm trù; thành tựu đạt được, những vấn đề còn tiếp tục nghiên cứu. 	2	1			5	CLO1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn tự học 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc trước giáo trình chương 1 - trang 5 và tài liệu tham khảo - Nghe giảng, trả lời câu hỏi

	<p>- Chính sách với người học.</p> <p>- Chia nhóm SV</p> <p>Chương 1</p> <p>Lý luận chung về nhà nước</p> <p>1.1 Nguồn gốc và bản chất của nhà nước</p> <p>1.2 Hình thức nhà nước và chế độ chính trị của nhà nước</p>								
Bài 2	<p>Chương 1. Lý luận chung về nhà nước (Tiếp)</p> <p>1.3 Kiểu nhà nước</p> <p>1.4 Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</p>	2	1			5	CLO1.1 CLO1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc trước giáo trình chương 1 – từ trang 5 đến trang 27 và tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập
Bài 3	<p>Chương 2. Lý luận chung về pháp luật</p> <p>2.1 Khái niệm chung về pháp luật</p> <p>2.1.1 Nguồn gốc và đặc điểm của pháp luật</p> <p>2.1.2 Bản chất của</p>	2			1	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Nêu vấn đề - Tổng kết, giao nhiệm vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc trước giáo trình chương 2 – từ trang tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận

	pháp luật 2.1.3 Chức năng và vai trò của pháp luật 2.1.4 Kiềm pháp luật							vụ cho SV	luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập
Bài 4	Chương 2. Lý luận chung về pháp luật (tiếp) 2.2 Quy phạm pháp luật 2.2.1 Khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật 2.2.2 Cấu trúc của quy phạm pháp luật 2.2.3 Phân loại quy phạm pháp luật	2	1			5	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	- Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV	- SV đọc trước giáo trình chương 2 – từ trang 61 đến 73 và tài liệu tham khảo - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập
Bài 5	Chương 2. Lý luận chung về pháp luật (Tiếp) 2.3 Quan hệ pháp luật 2.3.1 Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật 2.3.2 Các yếu tố của quan hệ pháp luật 2.3.3 Các căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật	2			1	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	-Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV	- SV đọc trước giáo trình chương 2 – trang 75 và tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập
Bài 6	Chương 2. Lý luận chung về pháp luật (Tiếp) 2.4 Hệ thống pháp luật		1	1	1	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3	- Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Tổng kết,	- SV đọc trước giáo trình chương 2 – trang 89, tài liệu tham

	<p>2.4.1 Khái niệm, đặc điểm của hệ thống pháp luật</p> <p>2.4.2 Hệ thống cấu trúc của pháp luật</p> <p>2.4.3 Hình thức pháp luật</p>							<p>giao nhiệm vụ cho SV</p>	<p>khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập - SV làm bài kiểm tra cá nhân tại lớp
Bài 7	<p>Chương 2. Lý luận chung về pháp luật (Tiếp)</p> <p>2.5 Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý</p> <p>2.5.1 Thực hiện pháp luật</p> <p>2.5.2 Vi phạm pháp luật</p> <p>2.5.3 Trách nhiệm pháp lý</p>	1	1		1	5	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CL01.4</p> <p>CLO1.5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc trước giáo trình chương 2 trang 106 và tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập
Bài 8	<p>Chương 3: Luật hành chính Việt Nam</p> <p>3.1 Khái niệm Luật hành chính Việt Nam</p> <p>3.2 Quy chế pháp lý hành chính về cán bộ, công chức</p> <p>3.3 Quản lý hành chính nhà nước</p>	2			1	5	<p>CLO1.1</p> <p>CLO1.2</p> <p>CLO1.3</p> <p>CLO 1.4</p>	<p>Thuyết trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV 	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc trước giáo trình chương 3 trang 131, tài liệu tham khảo - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập

Bài 9	Chương 4: Luật dân sự Việt Nam 4.1 Khái niệm Luật dân sự 4.2 Quyền sở hữu	2			1	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO 1.4	- Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV	- SV đọc trước giáo trình chương 4 trang 153, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập - Làm bài kiểm tra cá nhân tại lớp
Bài 10	Chương 4: Luật dân sự Việt Nam (tiếp) 4.3 Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự 4.3.1 Nghĩa vụ dân sự 4.3.2 Hợp đồng dân sự	1	2			5	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO 1.4	- Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV	- SV đọc trước giáo trình chương 4 trang 167, tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập
Bài 11	Chương 5: Pháp luật kinh tế Việt Nam 5.1 Khái niệm pháp luật kinh tế 5.2 Các nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế	3				5	CLO1.1 CLO1.2 CLO1.3 CLO 1.4	- Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV	- SV đọc trước giáo trình chương 5 trang 223 tài liệu tham khảo - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận

									luận - Nghe giảng, thảo luận và làm bài tập
Bài 12	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiến thức - Giải đáp thắc mắc, tư vấn nội dung và phương pháp ôn tập - Công bố điểm thành phần 	1			2	5	CLO1.5	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Hướng dẫn tự học - Tổng kết, giao nhiệm vụ cho SV 	<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng và ghi chép nội dung ôn tập theo hướng dẫn của GV - Đặt câu hỏi và khiếu nại về điểm (nếu có)
Tổng số tiết		20	2	2	12	60			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ, bảng, phấn, bút chỉ slides

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: trên lớp, về nhà

10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ: trên lớp

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
01. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p>Yêu cầu chung:</p> <p>Sinh viên có mặt, tham gia tối thiểu 80% buổi học, giờ học</p> <p>Sinh viên tích cực phát biểu.</p> <p>Sinh viên không nói chuyện, ngủ, ăn quà trong giờ học.</p> <p>Mục đích:</p>

		Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập
02. Kiểm tra giữa lý	20 %	Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập. Làm bài tiểu luận/trắc nghiệm/bán trắc nghiệm trên lớp Mục đích: Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận, tư duy.
03. Thi kết thúc học phần	70%	Yêu cầu chung: Sinh viên nghiên cứu kiến thức, nội dung đã học Mục đích: Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần theo hình thức tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Xuất sắc	9-10	Nội dung đủ, trả lời đúng 90 - 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Có ví dụ minh họa. Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan. Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá- Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi.	

		<p>Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</p> <p>Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	
Trung bình	5-6	<p>Trả lời đúng 50-60% câu hỏi.</p> <p>Không phân tích mở rộng.</p> <p>Không dẫn chiếu hoặc dẫn chiếu chưa chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Trình bày không rõ ý, chưa logic.</p> <p>Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi).</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	
Yếu	3-4	<p>Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi).</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	
Kém	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi).</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	

10.3. Lịch làm và nộp bài tập

Bài tập	Lịch nộp
Viết bài theo chủ đề cho trước vào tuần thứ 9	Nộp sau 1 tuần kể từ khi giảng viên cho chủ đề

10.4. Chính sách trong kiểm tra, đánh giá

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.
- Sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh luận sẽ có điểm thưởng (cộng thêm điểm vào điểm chuyên cần hoặc bài tập, hoặc bài kiểm tra giữa kỳ).
- Sinh viên không nộp bài tập theo tuần sẽ bị điểm 0 bài tập đó (nộp muộn được chấp nhận sau 2 ngày nhưng bị trừ 2 điểm).

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Trưởng Khoa



TS Nguyễn Thị Thu Vân

Tổ trưởng bộ môn



Ths Vũ Thị Toán

Người soạn Đề cương



ThS. Đỗ Trọng Tuấn